TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13** /2022/HNGĐ - ST
Ngày: 13-5-2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Lệ Thủy
2. Ông Nguyễn Văn Đích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung – Thư ký Tòa án của TAND quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 03 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 22 ngày 19/4/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X - sinh năm: 1969
Địa chỉ: K204/4 P, tổ 25, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đặng Thanh H - sinh năm: 1965
Địa chỉ: K204/4 P, tổ 25, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2021, bản trình bày ngày 04/01/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X kết hôn với ông Đặng Thanh H vào năm 1989, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 25 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm vợ chồng khác nhau, ông H thường xuyên uống rượu bia, say xỉn, không quan tâm gì đến gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Năm 2017, bà đã làm đơn ly hôn do muốn gia đình đoàn tụ để con cái đầy đủ cha mẹ và cho ông H cơ hội sửa chữa nên bà đã rút đơn kiện nhưng ông H vẫn chứng nào tật nấy. Hai bên sống cùng nhà nhưng ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay về tình cảm bà X xác định không còn yêu thường ông H nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H .

- Về con chung: bà X xác định có 02 con chung là Đặng Hải H – sinh ngày 16/11/1989 và Đặng Hải Đ – sinh ngày: 28/10/1995. Hai con đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên bà X không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà X xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Thanh H không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, không tham gia hoà giải và cũng không tham gia phiên toà xét xử vụ án trên.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X về việc ly hôn với ông Đặng Thanh H .

Về con chung: Bà X , ông H có 02 con chung Đặng Hải H – sinh ngày 16/11/1989 và Đặng Hải Đ – sinh ngày: 28/10/1995. Do các con đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết. Sau này các đương sự có tranh chấp, khởi kiện tại Tòa án thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án nhân dân quận S đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Đặng Thanh H nhưng tại phiên tòa hôm nay ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Đặng Thanh H .

Về nội dung vụ án:

[2] Ông Đặng Thanh H và bà Nguyễn Thị X xây dựng gia đình với nhau vào năm 1989, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H thường xuyên uống rượu bia, ít quan tâm gia đình, bên cạnh đó vợ chồng thường bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ năm 2016 đến nay hai bên sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà sơ thẩm hôm nay bà X xác định không còn yêu thương ông H nữa nên xin được ly hôn. Còn bị đơn ông H mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà X thì thấy: Giữa ông H , bà X từ khi kết hôn năm 1989 đến nay hai bên chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra ông bà đều không có giải pháp gì để hàn gắn và xây dựng lại gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 2016 đến nay, bà X đã từng nộp đơn gửi đến Tòa án nhân dân quận S năm 2017 sau đó rút đơn khởi kiện. Đối với ông H có ý thức để mặc, không tham gia các phiên hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa, điều này thể hiện ông H vừa coi thường pháp luật, vừa thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, bản thân ông H không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với bà X. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng ông H , bà X đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đươc nên chấp nhận cho bà X được ly hôn ông Hải là hoàn toàn phù hợp với điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: ông H , bà X có 02 con chung là Đặng Hải H – sinh ngày 16/11/1989 và Đặng Hải Đ – sinh ngày: 28/10/1995. Do hai con đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đặng Thanh H không có ý kiến trong hồ sơ nên HĐXX không đề cập giải quyết. Sau này các đương sự có tranh chấp, khởi kiện tại Tòa án thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về nợ chung: Bà X xác định không có. Ông H không có ý kiến nên HĐXX không đề cập giải quyết. Sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng bà X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị X đối với ông Đặng Thanh H .

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Đặng Thanh H *(Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị X đối với ông Đặng Thanh H nên giấy chứng nhận kết hôn hôn số 04, quyển số 01 do UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 10/01/1989 không còn giá trị pháp lý)*

2. Về con chung: Bà X, ông H có 02 con chung là Đặng Hải H – sinh ngày 16/11/1989 và Đặng Hải Đ – sinh ngày: 28/10/1995. Do hai con đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị X phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp theo biên lai thu số 0003119 ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A, quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh